

SƠN PHỦ EPOXY EPOXY TOPCOAT

Mã sản phẩm: 1001FM

Loại sơn	: Lớp sơn bảo vệ của sơn phủ epoxy hai thành phần dạng dung môi, được tinh chế từ nhựa epoxy kết hợp với nhựa đặc biệt, phối hợp cùng bột màu và chất độn.																		
Sử dụng	: Phù hợp sử dụng làm lớp sơn phủ cho sơn chống cháy trong nhà của nhà máy thực phẩm, nhà máy hóa dầu, bệnh viện và nhà máy điện tử.																		
Đặc tính	: 1. Khả năng chịu ô nhiễm ưu việt. 2. Khả năng chịu nước tốt. 3. Chịu được hóa chất văng bắn. 4. Kết hợp với sơn chống cháy FM-900 có độ bám dính tốt.																		
Thông số kỹ thuật	<table> <tr> <td>Màu sắc</td><td>: Các màu</td></tr> <tr> <td>Độ bóng</td><td>: Mờ, bán bóng</td></tr> <tr> <td>Hàm lượng không bay hơi</td><td>: $\geq 70\%$ (hỗn hợp)</td></tr> <tr> <td>Độ dày màng sơn</td><td>: Ướt: 84 μm Khô: 50 μm</td></tr> <tr> <td>Độ che phủ lý thuyết</td><td>: 45.0 m^2/Gal 11.9 m^2/L</td></tr> <tr> <td>Hệ sơn đề nghị</td><td>: Sơn lót : Vật liệu mạ kẽm: • No.1020 (30 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm) - Vật liệu thép: • EP-66 (60 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm) • IZ-01 (50 μm) + EP-66 (50 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm) • EP-03AA (50 μm) + EP-66 (50 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm) </td></tr> <tr> <td>Tỷ trọng (25°C)</td><td>: $\geq 1.3 \text{ Kg/L}$ (hỗn hợp)</td></tr> <tr> <td>Độ nhớt (25°C)</td><td>: 70 – 100 KU (hỗn hợp)</td></tr> <tr> <td>Bề mặt thích hợp</td><td>: Thép, vật liệu mạ kẽm, dùng làm lớp phủ của sơn chống cháy</td></tr> </table>	Màu sắc	: Các màu	Độ bóng	: Mờ, bán bóng	Hàm lượng không bay hơi	: $\geq 70\%$ (hỗn hợp)	Độ dày màng sơn	: Ướt: 84 μm Khô: 50 μm	Độ che phủ lý thuyết	: 45.0 m^2/Gal 11.9 m^2/L	Hệ sơn đề nghị	: Sơn lót : Vật liệu mạ kẽm: • No.1020 (30 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm) - Vật liệu thép: • EP-66 (60 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm) • IZ-01 (50 μm) + EP-66 (50 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm) • EP-03AA (50 μm) + EP-66 (50 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm)	Tỷ trọng (25°C)	: $\geq 1.3 \text{ Kg/L}$ (hỗn hợp)	Độ nhớt (25°C)	: 70 – 100 KU (hỗn hợp)	Bề mặt thích hợp	: Thép, vật liệu mạ kẽm, dùng làm lớp phủ của sơn chống cháy
Màu sắc	: Các màu																		
Độ bóng	: Mờ, bán bóng																		
Hàm lượng không bay hơi	: $\geq 70\%$ (hỗn hợp)																		
Độ dày màng sơn	: Ướt: 84 μm Khô: 50 μm																		
Độ che phủ lý thuyết	: 45.0 m^2/Gal 11.9 m^2/L																		
Hệ sơn đề nghị	: Sơn lót : Vật liệu mạ kẽm: • No.1020 (30 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm) - Vật liệu thép: • EP-66 (60 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm) • IZ-01 (50 μm) + EP-66 (50 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm) • EP-03AA (50 μm) + EP-66 (50 μm) + FM-900 (độ dày phê duyệt theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm)																		
Tỷ trọng (25°C)	: $\geq 1.3 \text{ Kg/L}$ (hỗn hợp)																		
Độ nhớt (25°C)	: 70 – 100 KU (hỗn hợp)																		
Bề mặt thích hợp	: Thép, vật liệu mạ kẽm, dùng làm lớp phủ của sơn chống cháy																		
Hỗn hợp - Dung môi	: <table> <tr> <td>No.1005 Dung môi sơn Epoxy (SP-12)</td><td></td></tr> <tr> <td>Tỷ lệ pha loãng</td><td>: 0 – 5%</td></tr> <tr> <td>Tỷ lệ hỗn hợp</td><td>: Chất chính : Chất đông cứng = 88 : 12 (theo trọng lượng)</td></tr> <tr> <td>Thời gian sử dụng</td><td>: 8 giờ (sau khi pha, 25°C)</td></tr> </table>	No.1005 Dung môi sơn Epoxy (SP-12)		Tỷ lệ pha loãng	: 0 – 5%	Tỷ lệ hỗn hợp	: Chất chính : Chất đông cứng = 88 : 12 (theo trọng lượng)	Thời gian sử dụng	: 8 giờ (sau khi pha, 25°C)										
No.1005 Dung môi sơn Epoxy (SP-12)																			
Tỷ lệ pha loãng	: 0 – 5%																		
Tỷ lệ hỗn hợp	: Chất chính : Chất đông cứng = 88 : 12 (theo trọng lượng)																		
Thời gian sử dụng	: 8 giờ (sau khi pha, 25°C)																		
Phương pháp thi công	: Phun, cọ, lăn																		
Thời gian khô	: Sờ thấy khô: ≤ 2 giờ Khô cứng: ≤ 4 giờ Cứng hoàn toàn: 7 ngày (RH = 60%, 25°C)																		
Thời gian sơn lớp mới	: Tối thiểu 6 giờ																		
Thời gian bảo quản	: Tối thiểu 2 năm trong điều kiện bảo quản bình thường.																		
Lưu ý thi công	: 1. Chất chính và chất đông cứng trộn theo tỷ lệ, khuấy đều hoàn toàn. 2. Bề mặt vật được sơn phải loại bỏ hoàn toàn hơi ẩm, dầu mỡ, bùn đất, bụi bẩn. 3. Tránh thi công khi trời mưa hoặc độ ẩm tương đối trên 85%RH. 4. Sản phẩm này không có thời gian gel rõ ràng, vui lòng sử dụng hết trong thời gian sử dụng quy định. 5. Khi thi công, phải giữ thông gió để tránh ảnh hưởng sức khỏe, nếu cảm thấy khó chịu, phải di chuyển đến khu vực thoáng khí và tuân thủ các biện pháp bảo hộ theo quy định an toàn lao động.																		

Ghi chú: Mức độ che phủ thực tế tùy thuộc vào hình dạng, trạng thái, điều kiện môi trường của vật cần sơn.

